TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 27/2020/QĐST-DS	*C, ngày* 23 *tháng* 10 *năm* 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 463 – Bộ luật dân sự; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 3 điều 147 – BLTTDS; điểm b khoản 1, khoản 3 điều 24; khoản 7 điều 26; điểm đ điều 12 - Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 10 năm 2020, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 18/2020/TLST-DS, ngày 01 tháng 10 năm 2020, về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thoả thuận của các đương sự

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị K – Sinh năm: 1958

Trú tại: Thôn Đ, xã Ch, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Chị Cao Thị A – Sinh năm: 1985

Trú tại: Thôn T, Thị Trấn Ph, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị K và chị Cao Thị A thống nhất: Chị A còn nợ bà K số tiền 165.000.000đ (một trăm sáu mươi lăm triệu đồng) trong đó 120.000.000đ tiền gốc và 45.000.000 tiền lãi. Chị A nhất trí sẽ trả cho bà K số tiền trên.

Kể từ khi Quyết định có hiệu lực pháp luật, đến thời hạn trả nợ, nếu chị A không tự nguyện thi hành, Bà K phải làm đơn yêu cầu thi hành án. Chị A còn phải chịu lãi xuất với số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị K là người cao tuổi nên được miễn tiền án phí

dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ điều 12 - Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị Cao Thị A phải nộp 2.062.500đ (Hai triệu không trăm sáu mươi hai ngàn năm trăm đồng) án phí DSST.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện C;
- Các cơ quan hữu quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Vũ Thị Dung